

Số: 904/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý III/2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-ĐHNT ngày 05/9/2017 về việc ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên khoa Công nghệ Thông tin đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trưởng phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 85 sinh viên; cấp bằng Cao đẳng chính quy cho 10 sinh viên, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K55 2013 - 2017	K56 2014 - 2018	K57 2015 - 2019	Cộng
1	Hệ thống thông tin quản lý	01	01	27	29
2	Công nghệ thông tin	02	08	46	56

B. Cao đẳng chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K57 2015 - 2018	K58 2016 - 2019	Cộng
1	Công nghệ thông tin	04	06	10

Điều 2. Trưởng phòng liên quan, khoa Công nghệ Thông tin và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTDH.





DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2019

Theo Quyết định số 904 /QĐ-ĐHNT ngày 12 / 8 / 2019

Loại hình đào tạo: Đại học chính quy

1. Hệ thống thông tin quản lý

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55132770	Từ Nguyễn Quốc Cường	13/12/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55.TTQL	2013-2017
2	56132505	Trần Thị Đông Hà	10/12/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56.TTQL	2014-2018
3	57137165	Vũ Minh Đức	14/12/1996	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.TTQL	2015-2019
4	57131162	Lê Thái Phương Dung	03/06/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TTQL	2015-2019
5	57130924	Võ Thị Kiều Giang	24/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TTQL	2015-2019
6	57130979	Lương Quang Hà	25/12/1997	Cao Bằng	Nam	Trung bình	57.TTQL	2015-2019
7	57131356	Nguyễn Thị Quang Hòa	14/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TTQL	2015-2019
8	57131403	Võ Thị Thanh Hương	04/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TTQL	2015-2019
9	57132076	Nguyễn Thị Thanh Huyền	24/09/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TTQL	2015-2019
10	57130771	Lê Lưu Li	29/07/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.TTQL	2015-2019
11	57130188	Lê Quý Lộc	16/01/1997	Quảng Nam	Nam	Khá	57.TTQL	2015-2019
12	57131816	Nguyễn Thị Quỳnh Như	24/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TTQL	2015-2019
13	57131807	Lê Thị Hồng Nhung	08/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TTQL	2015-2019
14	57132075	Phan Thị Hồng Nhung	04/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TTQL	2015-2019
15	57131578	Phan Quốc Quỳnh Ny	16/09/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TTQL	2015-2019
16	57131986	Kiều Nam Phi	11/05/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.TTQL	2015-2019
17	57131772	Huỳnh Thị Kim Phúc	12/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57.TTQL	2015-2019
18	57131111	Nguyễn Thanh Phương Quỳnh	28/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TTQL	2015-2019
19	57131268	Đinh Hoàng Xuân Quỳnh	09/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TTQL	2015-2019
20	57130112	Nguyễn Văn Thành	29/05/1997	Quảng Bình	Nam	Khá	57.TTQL	2015-2019
21	57131985	Nguyễn Thị Thanh Thư	30/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TTQL	2015-2019
22	57131127	Nguyễn Ngọc Thy	15/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TTQL	2015-2019
23	57131143	Nguyễn Mai Huyền Trang	04/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TTQL	2015-2019
24	57131711	Nguyễn Thị Thu Trang	10/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TTQL	2015-2019
25	57131094	Nguyễn Minh Tuấn	30/07/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.TTQL	2015-2019
26	57132024	Nguyễn Lê Khánh Uyên	24/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TTQL	2015-2019
27	57130032	Trần Thị Cẩm Vân	24/07/1997	Thanh Hóa	Nữ	Khá	57.TTQL	2015-2019
28	57130503	Phạm Trần Hà Vi	20/08/1997	Phú Yên	Nữ	Giỏi	57.TTQL	2015-2019
29	57131198	Trần Phương Thảo Vy	13/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.TTQL	2015-2019

Danh sách có 29 sinh viên

2. Công nghệ thông tin

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55131162	Lê Hoàng Nguyên	23/09/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.CNTT-2	2014-2018
2	55132177	Nguyễn Xuân Trường	02/09/1994	Đắk Lắk	Nam	Khá	55.CNTT-2	2013-2017
3	56131549	Nguyễn Ngọc Anh	09/04/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.CNTT-1	2014-2018



2. Công nghệ thông tin

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
4	56131132	Nguyễn Thanh Hào	14/07/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.CNTT-1	2014-2018
5	56135106	Nguyễn Văn Huy	22/12/1994	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.CNTT-1	2014-2018
6	56130747	Nguyễn Thị Nở	20/07/1996	Phú Yên	Nữ	Trung bình	56.CNTT-2	2014-2018
7	56132314	Phạm Ngọc Thanh	22/07/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.CNTT-2	2014-2018
8	56130220	Võ Huỳnh Ngọc Thịnh	17/08/1996	Quảng Ngãi	Nam	Trung bình	56.CNTT-2	2014-2018
9	56136528	Nguyễn Vũ Anh Tuấn	01/03/1996	Quảng Nam	Nam	Khá	56.CNTT-2	2014-2018
10	56132389	Vũ Hoàì Đa Vi	06/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56.CNTT-2	2014-2018
11	57130995	Trần Thanh An	11/11/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.CNTT-1	2015-2019
12	57131672	Lê Quỳnh Anh	23/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Giỏi	57.CNTT-1	2015-2019
13	57131557	Trần Nguyễn Quốc Bảo	15/03/1996	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.CNTT-1	2015-2019
14	57131546	Võ Thị Minh Châu	20/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57.CNTT-1	2015-2019
15	57130473	Nguyễn Thị Thu Cúc	22/10/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	57.CNTT-1	2015-2019
16	57130493	Nguyễn Phú Gia	06/04/1997	Phú Yên	Nam	Khá	57.CNTT-1	2015-2019
17	57130840	Nguyễn Thị Hằng	06/10/1996	Đăk Lăk	Nữ	Khá	57.CNTT-1	2015-2019
18	57131537	Trần Bảo Hiên	15/04/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.CNTT-1	2015-2019
19	57132014	Lê Thị Ngọc Hoa	10/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.CNTT-1	2015-2019
20	57137373	Mai Quang Hòa	16/08/1997	Kon Tum	Nam	Khá	57.CNTT-1	2015-2019
21	57130781	Trương Nữ Hoàn	27/02/1997	Phú Yên	Nữ	Khá	57.CNTT-1	2015-2019
22	57132344	Đinh Hữu Hoàng	18/07/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57.CNTT-1	2015-2019
23	57132466	Ngô Quốc Huy	30/10/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.CNTT-1	2015-2019
24	57130265	Phạm Tấn Khanh	17/02/1997	Quảng Ngãi	Nam	Khá	57.CNTT-1	2015-2019
25	57131941	Lê Xuân Khánh	14/04/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.CNTT-1	2015-2019
26	57130859	Nguyễn Trọng Kiên	10/08/1997	Đăk Lăk	Nam	Khá	57.CNTT-1	2015-2019
27	57131483	Nguyễn Phú Lắm	19/11/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.CNTT-1	2015-2019
28	57131719	Nguyễn Hoàng Long	02/05/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.CNTT-1	2015-2019
29	57130673	Trần Nhật Minh	26/05/1997	Phú Yên	Nam	Khá	57.CNTT-1	2015-2019
30	57130038	Nguyễn Thị Ngân	11/07/1997	Thanh Hóa	Nữ	Khá	57.CNTT-1	2015-2019
31	57131187	Nguyễn Văn Nghĩa	14/05/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.CNTT-1	2015-2019
32	57130011	Nguyễn Thị Ngọc	27/11/1997	Bắc Ninh	Nữ	Trung bình	57.CNTT-1	2015-2019
33	57131345	Huỳnh Phương Ngọc	19/04/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.CNTT-1	2015-2019
34	57130956	Huỳnh Xuân Nguyên	09/07/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.CNTT-1	2015-2019
35	57130629	Phan Anh Nhật	20/09/1997	Phú Yên	Nam	Trung bình	57.CNTT-1	2015-2019
36	56132454	Dương Đức Nhựt	22/11/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	57.CNTT-1	2015-2019
37	57130469	Nguyễn Thành Đô	19/10/1996	Phú Yên	Nam	Khá	57.CNTT-2	2015-2019
38	57130071	Nguyễn Đình Đức	24/02/1997	Nghệ An	Nam	Khá	57.CNTT-2	2015-2019
39	57130946	Trần Văn Đức	21/09/1996	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	57.CNTT-2	2015-2019
40	57131266	Đặng Duy Phong	17/11/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.CNTT-2	2015-2019

Handwritten signature

2. Công nghệ thông tin

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
41	57131477	Vũ Hùng Phong	20/06/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.CNTT-2	2015-2019
42	57131810	Phan Minh Quân	24/11/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.CNTT-2	2015-2019
43	57130008	Lê Minh Quang	01/07/1997	Phú Thọ	Nam	Khá	57.CNTT-2	2015-2019
44	57130266	Võ Văn Sang	28/04/1997	Quảng Ngãi	Nam	Khá	57.CNTT-2	2015-2019
45	57131029	Trương Đình Sơn	30/03/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.CNTT-2	2015-2019
46	57132206	Đoàn Phan Thanh Thái	16/07/1995	Khánh Hòa	Nam	Giỏi	57.CNTT-2	2015-2019
47	57132390	Trần Minh Thuận	10/11/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.CNTT-2	2015-2019
48	57130424	Vũ Thị Thương	01/12/1997	Gia Lai	Nữ	Khá	57.CNTT-2	2015-2019
49	57130724	Nguyễn Văn Toàn	21/05/1997	Phú Yên	Nam	Giỏi	57.CNTT-2	2015-2019
50	57131558	Nguyễn Minh Trí	10/06/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57.CNTT-2	2015-2019
51	57132025	Kiều Ngọc Trọng	20/09/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.CNTT-2	2015-2019
52	57132376	Phan Minh Trọng	16/04/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.CNTT-2	2015-2019
53	57131480	Nguyễn Phụng Trường	08/11/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.CNTT-2	2015-2019
54	57130393	Phạm Văn Vàng	18/08/1997	Bình Định	Nam	Khá	57.CNTT-2	2015-2019
55	57130450	Lê Tuấn Vương	01/09/1996	Gia Lai	Nam	Khá	57.CNTT-2	2015-2019
56	57130491	Võ Xuân Vương	02/11/1996	Phú Yên	Nam	Giỏi	57.CNTT-2	2015-2019

Danh sách có 56 sinh viên

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ III NĂM 2019

Theo Quyết định số 904 /QĐ-ĐHNT ngày 12 / 8 /2019

Loại hình đào tạo: **Cao đẳng chính quy**

1. Công nghệ thông tin

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	57160461	Nguyễn Công Chí	23/07/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57C.CNTT	2015-2018
2	57160331	Nguyễn Hòa Hiệp	01/01/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57C.CNTT	2015-2018
3	57167042	Nguyễn Phúc Thiện	29/12/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57C.CNTT	2015-2018
4	57160658	Lê Quốc Tú	05/07/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57C.CNTT	2015-2018
5	58160521	Phạm Ngọc Cường	05/09/1998	Khánh Hoà	Nam	Khá	58C.CNTT	2016-2019
6	58160530	Nguyễn Quang Hải	20/11/1998	Đắk Lắk	Nam	Khá	58C.CNTT	2016-2019
7	58160556	Phan Thị Bích Loan	16/06/1998	Khánh Hoà	Nữ	Khá	58C.CNTT	2016-2019
8	58160586	Nguyễn Tấn Thành	28/08/1998	Khánh Hoà	Nam	Khá	58C.CNTT	2016-2019
9	58160589	Cao Minh Thích	11/02/1998	Phú Yên	Nam	Khá	58C.CNTT	2016-2019
10	58160603	Lê Trần Thế Vinh	15/08/1997	Khánh Hoà	Nam	Khá	58C.CNTT	2016-2019

Danh sách có 10 sinh viên